VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 323/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH
Về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 8 và Điều 9 của Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Nghị quyết số 222/2025/QH15) về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm tài chính quốc tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh và giải quyết tranh chấp trong Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát, Cơ quan giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Tên, mục tiêu và định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế

1. Trung tâm tài chính quốc tế là một thực thể pháp lý thống nhất, hoạt động tại hai địa điểm là Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế do Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế phê duyệt, có hiệu lực chung và áp dụng thống nhất tại hai địa điểm. Tất cả chuẩn mực, quy chế, quy trình, quy tắc, biểu mẫu nghiệp vụ và tiêu chuẩn cấp phép trong Trung tâm tài chính quốc tế được ban hành thống nhất và áp dụng đồng thời tại hai địa điểm.

2. Tên chính thức:

a) Tiếng Việt: Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng;

b) Tiếng Anh: Viet Nam International Financial Center in Ho Chi Minh City (VIFC-HCMC) and Viet Nam International Financial Center in Da Nang City (VIFC-DN).

3. Mục tiêu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế đảm bảo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các nội dung sau:

a) Hình thành khung pháp luật đồng bộ, minh bạch, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, có lợi thế cạnh tranh nhằm thu hút các định chế tài chính và nhà đầu tư quốc tế từ nhiều quốc gia;

b) Tăng cường thu hút và tập trung các nguồn vốn trong và ngoài nước, tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn quốc tế để bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam. Trung tâm tài chính quốc tế đóng vai trò cửa ngõ để kết nối dòng vốn toàn cầu với Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn;

c) Kết nối và hỗ trợ chuỗi giá trị trong các lĩnh vực chiến lược của Việt Nam. Thông qua các dịch vụ tài chính tại Trung tâm tài chính quốc tế, hình thành cầu nối thu hút đầu tư, tài trợ cho các dự án thuộc các lĩnh vực chiến lược, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế

a) Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh định hướng phát triển trở thành Trung tâm tài chính quốc tế có hệ sinh thái tài chính toàn diện và đa dạng; cung cấp các dịch vụ tài chính truyền thống và chuyên sâu, khai thác tác động cộng hưởng, tương hỗ của các dịch vụ tài chính như: huy động

vốn, đầu tư, thanh toán, phát hành và giao dịch sản phẩm tài chính, quản lý tài sản, dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (fintech), dịch vụ tài chính xanh và các dịch vụ tài chính khác;

b) Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng định hướng phát triển trở thành Trung tâm tài chính quốc tế hiện đại, gắn kết chặt chẽ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghệ số và tài chính bền vững, tạo nền tảng thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình tài chính mới, tiên phong triển khai và mở rộng các sản phẩm tài sản số, thanh toán số, các nền tảng giao dịch và sàn giao dịch chuyên biệt; thúc đẩy tài trợ chuỗi cung ứng, các dịch vụ của bên thứ ba, các tổ chức cho vay không nhận tiền gửi từ công chúng để bổ trợ tương hỗ với thị trường tài chính truyền thống, hình thành các sản phẩm tài chính chuyên biệt, linh hoạt và sáng tạo.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đảm bảo trong giai đoạn 2025 - 2026:

a) Hình thành và đưa vào hoạt động Trung tâm tài chính quốc tế; trong đó bao gồm bố trí đầy đủ nguồn lực và nhân lực cần thiết cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Hoàn thành một số dự án hạ tầng trọng điểm làm nền tảng cho Trung tâm tài chính quốc tế, đảm bảo kết nối thông suốt;

c) Xây dựng hệ sinh thái tài chính hiện đại: thúc đẩy các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch mới quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 222/2025/QH15, dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (fintech); hình thành bước đầu hệ sinh thái dịch vụ tư vấn và hỗ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ hoạt động Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Từ năm 2026, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện:

a) Đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội theo lộ trình phù hợp nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn vốn, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, các định chế tài chính, nhà đầu tư quốc tế lớn và để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch và thống nhất cho Trung tâm tài chính quốc tế, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro phù hợp, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính - tiền tệ quốc gia;

b) Xây dựng chi tiết lộ trình, kế hoạch phát triển và ban hành cơ chế quản lý, giám sát hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ thiết yếu (giao thông, viễn thông, logistics công nghệ thông tin và các hạ tầng, dịch vụ cần thiết khác) nhằm tạo điều kiện cho việc vận hành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Trong vòng 5 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế chủ trì sơ kết, đánh giá, báo cáo Chính phủ kết quả vận hành Trung tâm tài chính quốc tế; trường hợp cần thiết, trình phương án tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, thống nhất khi đáp ứng các điều kiện an toàn, hiệu quả, bảo đảm không gián đoạn hoạt động vận hành tại hai địa điểm.

Điều 5. Vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế

1. Tại Thành phố Hồ Chí Minh

a) Diện tích: khoảng 898 ha;

b) Vị trí thuộc ranh giới địa giới hành chính phường Sài Gòn, phường Bến Thành, Khu đô thị Thủ Thiêm thuộc phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, phạm vi ranh giới: thuộc phạm vi giới hạn bởi đường Võ Văn Kiệt - Phó Đức Chính - Nguyễn Công Trứ - Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Lê Duẩn - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Hữu Cảnh - kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè - sông Sài Gòn - ranh Khu Biệt thự Lan Anh - Trần Bạch Đằng - Trần Não - đoạn ranh giới phía Bắc và Đông Bắc của Khu đô thị mới Thủ Thiêm - đường số 7 - rạch Cá Trê - sông Sài Gòn - Võ Văn Kiệt.

2. Tại thành phố Đà Nẵng:

a) Diện tích: khoảng 300 ha;

b) Vị trí: phường An Hải có tổng diện tích 6,17ha với 5 lô đất A12, A13, A14, A15 và A*; tòa nhà công nghệ thông tin 20 tầng tại khu công viên phần mềm số 2 thuộc phường Hải Châu có diện tích 0,12 ha; khu đất phía Tây Bắc đường dẫn lên cầu Thuận Phước thuộc phường Hải Châu có diện tích 9,7 ha; khu đất góc đường Như Nguyệt - Xuân Diệu thuộc phường Hải Châu có diện tích 1,98 ha và khoảng 282 ha thuộc Khu vực dự kiến phát triển lấn biển đối diện đường Nguyễn Tất Thành.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xác định chi tiết vị trí, địa giới hành chính, diện tích, quỹ đất bố trí cho Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm tổ chức công bố thông tin trên Hệ thống hành chính một cửa điện tử của Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm các phân khu chức năng như: khu vực giao dịch tài chính, khu dịch vụ ngân hàng, khu vực sàn giao dịch chứng khoán,

hàng hóa, khu văn phòng, khu trung tâm trọng tài, tòa án và các phân khu chức năng khác do Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng quy định, bảo đảm hoạt động thông suốt của các thành viên, cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế và các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn.

5. Việc bố trí quỹ đất cho Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn cần đáp ứng các điều kiện:

a) Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa phù hợp với quy hoạch, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm bổ sung, cập nhật đồng bộ vào nội dung quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố trong lần điều chỉnh quy hoạch hoặc lập quy hoạch gần nhất để đảm bảo bố trí kịp thời quỹ đất cho nhu cầu thành lập và tổ chức hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn;

b) Có quy mô diện tích phù hợp và khả thi về sử dụng đất; thích hợp về điều kiện tự nhiên;

c) Có ranh giới cụ thể; điều kiện phát triển hạ tầng và dịch vụ thiết yếu; vị trí giao thông thuận lợi;

d) Có khả năng liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có trình độ cao;

đ) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Điều 6. Danh mục ngành, nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Danh mục ngành, nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế được quy định tại Phụ lục của Nghị định này.

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết Danh mục ngành, nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển trên địa bàn phù hợp với khoản 1 Điều này.

Điều 7. Quy chế hoạt động và áp dụng pháp luật tại Trung tâm tài chính quốc tế

1. Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế được ban hành Quy chế hoạt động hoặc văn bản tương đương khác để quy định cụ thể về tổ chức và vận

hành Trung tâm tài chính quốc tế không trái với Hiến pháp, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tuân thủ thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm thống nhất với các nguyên tắc, chính sách cơ bản quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

2. Việc ban hành và sửa đổi Quy chế hoạt động phải đảm bảo tính minh bạch, khả thi, có sự tham vấn rộng rãi các bên liên quan, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa pháp luật hiện hành (trừ Hiến pháp) và Quy chế hoạt động về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quy chế hoạt động, Quy chế hoạt động được ưu tiên áp dụng.

Chương II
CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

Điều 8. Mô hình hoạt động

Cơ quan điều hành gồm có:

1. Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi tắt là Hội đồng điều hành).

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Cơ quan điều hành tại các thành phố).

Điều 9. Hội đồng điều hành

1. Thành lập Hội đồng điều hành gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng điều hành do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành bao gồm lãnh đạo Bộ Tài chính; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

c) Các thành viên Hội đồng điều hành là lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

2. Hội đồng điều hành có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Ban hành chiến lược, lộ trình, kế hoạch phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Cho ý kiến đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng;

d) Quyết định các vấn đề chưa thống nhất giữa Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng;

đ) Thành lập Hội đồng tư vấn Trung tâm tài chính quốc tế gồm các chuyên gia tài chính, pháp lý uy tín trong nước và quốc tế, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Hội đồng điều hành;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Hội đồng điều hành có cơ quan giúp việc. Chủ tịch Hội đồng điều hành quyết định thành lập cơ quan giúp việc.

4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng điều hành.

Điều 10. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng

1. Thành lập Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Cơ quan điều hành tại các thành phố có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để nhận kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước. Cơ quan điều hành tại các thành phố là cơ quan hành chính đặc thù, thực hiện quản lý nhà nước về các hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Chức năng

Cơ quan điều hành tại các thành phố có chức năng quản lý và điều hành trực tiếp các hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc ủy quyền và Quy chế hoạt động được Hội đồng điều hành phê duyệt; hoạt động độc lập trong thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại khoản 4 và 5 Điều này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đầu tư tư nhân và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư, phát triển hạ tầng và dịch vụ thiết yếu trong Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế theo nhu cầu và xu thế phát triển;

b) Xây dựng và vận hành thống nhất Hệ thống hành chính một cửa điện tử của Trung tâm tài chính quốc tế; trong đó bao gồm Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên quy định tại khoản 8 Điều 10 Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các hệ thống khác phục vụ cho hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình nội bộ và hướng dẫn kỹ thuật; tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thành viên và cấp phép hoạt động tại hai địa điểm phải bảo đảm nguyên tắc đăng ký, công nhận chung tại hai địa điểm của Trung tâm tài chính quốc tế theo Quy chế hoạt động;

d) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký thành viên, giấy phép thành lập và hoạt động trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các giấy tờ liên quan trong các lĩnh vực khác theo thẩm quyền, thông qua Hệ thống hành chính một cửa điện tử;

đ) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn việc quản lý, giám sát hoạt động của thành viên trong Trung tâm tài chính quốc tế;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn đề xuất hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp fintech và quyết định việc triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị quyết số 222/2025/QH15;

g) Ban hành quy định, cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát; cấp phép và quản lý đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh pháp luật chưa có quy định với thời hạn tối đa không quá 05 năm. Ban hành các chương trình ưu đãi, hỗ trợ để thúc đẩy phát triển tài chính xanh; tài sản số và fintech; thị trường hàng hóa, hàng hóa phái sinh và lĩnh vực khác theo thẩm quyền;

h) Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc; quyết định việc luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ chính sách và công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền. Ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ đặc thù, vượt trội, theo cơ chế thị trường đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền;

i) Ban hành văn bản hướng dẫn trên cơ sở thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức thực hiện xử lý các thủ tục hành chính, nhận thông tin khai báo liên quan đến quản lý ngoại hối thông qua Hệ thống hành chính một cửa theo quy định tại Nghị định về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động, quy định pháp luật liên quan; nhiệm vụ khác do Chính phủ, Hội đồng điều hành và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

5. Quyền hạn

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký Thành viên, giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các lĩnh vực khác theo thẩm quyền trong Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Phát triển hạ tầng tài chính, công nghệ và dịch vụ hỗ trợ; thực hiện vai trò chủ đầu tư đối với các dự án được giao; huy động vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng phát triển;

c) Được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn; tổ chức đánh giá việc thực hiện dự án, hoạt động tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế trên địa bàn bảo đảm tuân thủ pháp luật;

đ) Được áp dụng chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án hệ thống hạ tầng của Trung tâm tài chính quốc tế và phương thức chỉ định thầu, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án hạ tầng đầu tư theo phương thức PPP của Trung tâm tài chính quốc tế;

e) Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu khác theo quy định; quản lý, sử dụng tài sản, dự án đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

g) Thực hiện các quyền hạn khác theo Quy chế hoạt động và Hội đồng điều hành, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

6. Cơ cấu tổ chức

a) Cơ quan điều hành tại các thành phố có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (số lượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định) và Giám đốc điều hành (cho phép thuê chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài);

b) Các cơ quan, đơn vị trong Cơ quan điều hành tại các thành phố gồm: Văn phòng; Ban Chiến lược và Tổng hợp; Ban Pháp chế; Ban Thành viên; Ban Công nghệ và các đơn vị chuyên trách khác do Chủ tịch Cơ quan điều hành tại các thành phố quyết định, đảm bảo tinh gọn, đáp ứng yêu cầu về phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế và thực hiện các nhóm nhiệm vụ chính liên quan đến đề xuất, thi hành chính sách và cung ứng các dịch vụ công trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Cơ quan điều hành tại các thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng điều hành. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các Phó Chủ tịch Cơ quan điều hành tại các thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng thuê (trong trường hợp thuê) Giám đốc điều hành Cơ quan điều hành tại các thành phố do Chủ tịch Cơ quan điều hành tại các thành phố quyết định;

đ) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bố trí biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc của Cơ quan điều hành tại các thành phố;

e) Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Cơ quan điều hành tại các thành phố quyết định số lượng hợp đồng lao động và thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài làm việc tại Cơ quan điều hành tại các thành phố với chế độ tiền lương và đãi ngộ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 222/2025/QH15. Mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong Cơ quan điều hành tại các thành phố được xác định theo cơ chế thị trường.

Chương III
CƠ QUAN GIÁM SÁT

Điều 11. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

1. Thành lập một Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế (sau đây gọi tắt là Cơ quan giám sát) giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Cơ quan giám sát đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và có thể thành lập chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng. Chủ tịch Cơ quan giám sát quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng đảm bảo hoạt động độc lập, thường xuyên, liên tục trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Cơ quan giám sát là cơ quan hành chính đặc thù, có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, có biểu tượng (logo) theo quy định của pháp luật và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để nhận kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

3. Cơ quan giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng

Cơ quan giám sát có chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm trong Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, đảm bảo hoạt động của các thành viên, nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân trong Trung tâm tài chính quốc tế tuân thủ quy định.

2. Nhiệm vụ

a) Ban hành kế hoạch, quy định về quy trình nghiệp vụ và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động trên cơ sở Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, đột xuất để phòng ngừa, xử lý vi phạm; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong Trung tâm tài chính quốc tế;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đánh giá, theo dõi, tổng kết việc thực hiện các chính sách thử nghiệm có kiểm soát trong Trung tâm tài chính quốc tế;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế và các cơ quan liên quan để ban hành quy chế hoạt động của Cơ quan giám sát;

đ) Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc; quyết định việc luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương,

chế độ chính sách và công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khó khăn của tổ chức, cá nhân; phối hợp giải quyết khiếu nại, tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế và do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Quyền hạn

a) Thực hiện quy định về các biện pháp xử lý vi phạm, xử phạt hành chính, yêu cầu khắc phục hậu quả, áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu khác theo quy định; quản lý tài sản, dự án đầu tư xây dựng theo thẩm quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

c) Được Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn phân cấp đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân;

d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy chế hoạt động của Cơ quan giám sát và do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ quan giám sát có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (số lượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định). Chủ tịch là người đứng đầu Cơ quan giám sát, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan giám sát. Các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các cơ quan, đơn vị trong Cơ quan giám sát gồm: Văn phòng; Ban Pháp chế và Quản lý rủi ro; Ban Thanh tra, Kiểm tra và Giám sát; Ban Công nghệ và Thông tin và các đơn vị chuyên trách khác do Chủ tịch Cơ quan giám sát quyết định, đảm bảo tinh gọn, đáp ứng yêu cầu về phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế và thực hiện các nhóm nhiệm vụ trong phạm vi Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Cơ quan giám sát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định. Đối với chi nhánh thành lập tại thành phố Đà Nẵng, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm,

bãi nhiệm lãnh đạo chi nhánh Cơ quan giám sát tại thành phố Đà Nẵng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bố trí biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc tại Cơ quan giám sát. Trường hợp thành lập chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thống nhất việc bố trí biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc phù hợp.

5. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Cơ quan giám sát quyết định số lượng hợp đồng lao động và thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài làm việc tại Cơ quan giám sát với chế độ tiền lương và đãi ngộ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 222/2025/QH15. Mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong Cơ quan giám sát được xác định theo cơ chế thị trường.

Chương IV
CƠ QUAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 14. Cơ quan giải quyết tranh chấp

1. Cơ quan giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế gồm:

a) Tòa án chuyên biệt;

b) Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Việc giải quyết các tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15, Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế và Nghị định Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm Tài chính quốc tế.

Chương V
TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 15. Nguồn thu của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Nguồn thu của Trung tâm tài chính quốc tế từ nguồn thu của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm:

a) Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Thu từ nguồn phí, lệ phí được để lại phục vụ hoạt động của Cơ quan điều hành và Cơ quan giám sát;

d) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;

đ) Các nguồn thu và kinh phí hợp pháp khác.

2. Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế được tiếp nhận và sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ bằng tiền không hoàn lại từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để hỗ trợ cho các hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế. Các khoản đóng góp, tài trợ và phần lãi phát sinh từ tiền gửi của các khoản đóng góp, tài trợ được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm tài chính quốc tế, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân theo quy định hiện hành.

Điều 16. Sử dụng nguồn thu của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Được sử dụng để chi thực hiện các dịch vụ công hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.

2. Được sử dụng để chi cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Được sử dụng để chi cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nội dung chi cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chi trả tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý.

2. Chi thuê tư vấn, thuê chuyên gia và các dịch vụ liên quan phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, phúc lợi, chế độ khác và các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật.

4. Chi mua sắm, bảo trì, sửa chữa, vật tư văn phòng, tài sản và trang thiết bị phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế.

5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng và các chi phí vận hành cần thiết khác.

6. Chi cho hoạt động đào tạo, hội thảo, hội nghị; xúc tiến, quảng bá; bồi dưỡng nghiệp vụ và hợp tác quốc tế.

7. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 18. Quản lý tài sản, tài chính Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan điều hành tại các thành phố phối hợp với Cơ quan giám sát ban hành chuẩn mực công khai tài chính bảo đảm tính minh bạch, gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm tra độc lập.

2. Cơ quan giám sát có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm định kỳ công khai, minh bạch tình hình quản lý, sử dụng tài sản, tài chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Nghị định này.

2. Định kỳ hoặc khi cần giải quyết vấn đề đột xuất, cấp bách, báo cáo Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng theo lĩnh vực quản lý nhà nước về tình hình hoạt động, kế hoạch triển khai, khó khăn, vướng mắc và các vấn đề cần xin ý kiến theo Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Cơ quan điều hành tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan điều hành tại thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm phối hợp, thống nhất:

a) Xây dựng, ban hành quy chế phối hợp, thiết lập và vận hành dùng chung, chia sẻ về thông tin, đồng bộ thời gian thực cơ sở dữ liệu thành viên; cung cấp, chia sẻ thông tin theo Quy chế hoạt động và theo yêu cầu của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương; cơ chế phối hợp xử lý sự cố (nếu có);

b) Thiết lập và vận hành dùng chung tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện, thủ tục về đăng ký và công nhận thành viên chung tại hai thành phố đồng bộ thời gian thực;

c) Thiết lập nền tảng chung về quản lý dữ liệu an toàn, bảo mật và đồng bộ hóa thời gian thực, đảm bảo yêu cầu phối hợp, hỗ trợ và bảo vệ dữ liệu, thông tin, hệ thống trước các rủi ro về thiên tai, tấn công mạng và các mối đe dọa an ninh thông tin khác;

d) Chia sẻ, cung cấp thông tin về định hướng phát triển sản phẩm riêng biệt, đặc thù, phát huy thế mạnh của từng thành phố; bảo đảm sự công bằng, hợp tác tương hỗ, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thành trung tâm tài chính hàng đầu khu vực và thế giới, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong mạng lưới tài chính toàn cầu gắn với động lực tăng trưởng kinh tế quốc gia;

đ) Ban hành văn bản hướng dẫn để quy định cụ thể liên quan việc thành lập, tổ chức, hoạt động, thu hồi, giải thể, phá sản và thanh lý tài sản của ngân hàng thành viên.

4. Cơ quan giám sát có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm trong Trung tâm tài chính quốc tế.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan thúc đẩy hợp tác với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia triển khai xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, thuê chuyên gia, tư vấn trong quá trình xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Bảo đảm việc ban hành các văn bản theo thẩm quyền phù hợp với Quy chế hoạt động, không trái với Hiến pháp, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tuân thủ thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm thống nhất với các nguyên tắc, chính sách cơ bản quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực tư nhân và các nguồn hợp pháp khác đầu tư phát triển hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế; bố trí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất, tài sản công và nguồn nhân lực đảm bảo hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Chỉ đạo việc triển khai phương án phát triển và tuyển dụng nguồn nhân lực, chuyên gia cho các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Trong quá trình xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các giải pháp cụ thể để xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để đảm bảo hoạt động linh hoạt, hiệu quả của Trung tâm tài chính quốc tế phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của thị trường tài chính.

4. Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Trung tâm tài chính quốc tế trong phạm vi thẩm quyền được giao; chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định; xây dựng, ban hành quy chế phối hợp để thống nhất xử lý các vấn đề liên quan tới đất đai, xây dựng, hạ tầng, dịch vụ công, an ninh trật tự trong Trung tâm tài chính quốc tế; hỗ trợ cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế trong quản lý, giám sát tại Trung tâm tài chính quốc tế.

5. Bố trí kinh phí cho hoạt động của Cơ quan điều hành tại các thành phố, Cơ quan giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 222/2025/QH15.

Điều 21. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, ngành, địa phương liên quan

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan báo cáo, đề xuất với Chính phủ các chủ trương, kiến nghị cơ chế, chính sách, giải pháp sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng triển khai cung cấp hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng dữ liệu, giám sát vận hành các hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm tài chính quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia đối với các hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến cơ sở hạ tầng thông tin trọng yếu quốc gia; xây dựng các phương án bảo vệ, ứng phó với các tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho Trung tâm tài chính quốc tế; thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng đối với khu vực Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến thiết

kế, xây dựng và vận hành Hệ thống hành chính một cửa điện tử và các hệ thống khác (nếu có) tại Trung tâm tài chính quốc tế.

5. Bộ Nội vụ phối hợp, hướng dẫn tổ chức, cơ cấu, biên chế và nội dung liên quan khác (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, ngành liên quan phối hợp với Cơ quan giám sát, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các cơ quan, cá nhân, tổ chức tại Trung tâm tài chính quốc tế theo lĩnh vực quản lý được giao.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

(Kèm theo Nghị định số 323/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

1. Phát triển hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế

a) Xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế;

b) Phát triển hạ tầng số, tài sản số, hạ tầng logistics tài chính, kết nối thanh toán và giao dịch xuyên biên giới;

c) Phát triển hệ thống công nghệ tài chính;

d) Xây dựng và vận hành trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán đa tài sản.

2. Tài chính xanh, tài chính gắn với môi trường, xã hội và quản trị (ESG)

a) Tổ chức thị trường, dịch vụ hỗ trợ thị trường, kinh doanh công cụ nợ và vốn xanh, ESG, sản phẩm tài chính xanh, ESG và ESG;

b) Tổ chức thị trường, dịch vụ hỗ trợ thị trường, kinh doanh sản phẩm đánh giá xanh, ESG, chỉ số bền vững;

c) Cung cấp hạ tầng, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán, tổ chức thị trường giao dịch tín chỉ các bon trong nước và quốc tế;

d) Kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu;

đ) Kinh doanh dịch vụ tài chính hỗ trợ du lịch, dịch vụ bền vững, quỹ hạ tầng du lịch xanh;

e) Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm xanh, ESG và chỉ số bền vững.

3. Thị trường hàng hóa, hàng hóa phái sinh và tài chính thương mại quốc tế

a) Tổ chức thị trường, dịch vụ hỗ trợ thị trường, kinh doanh dịch vụ, giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ thương mại, ESG;

b) Kinh doanh sản phẩm tài chính doanh nghiệp gồm tài chính thương mại, hàng hóa có cấu trúc, phái sinh hàng hóa;

c) Kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm thương mại quốc tế, bảo hiểm vận tải và tài chính hàng hải;

d) Thí điểm sandbox đối với các sản phẩm tài chính thương mại ứng dụng blockchain;

đ) Cấp tín dụng gồm cho vay xuất khẩu, nhập khẩu, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng, bao thanh toán, chiết khấu và các dịch vụ đi kèm;

e) Kinh doanh sản phẩm phái sinh tài chính quốc tế, bao gồm phái sinh cổ phiếu và chỉ số;

g) Kinh doanh dịch vụ ngân hàng theo quy định áp dụng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Công nghệ tài chính (fintech) và đổi mới sáng tạo

a) Cung cấp hạ tầng, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tài sản số, tài chính phi tập trung;

b) Cung cấp hạ tầng giao dịch chứng khoán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

c) Kinh doanh giải pháp công nghệ tuân thủ pháp luật (RegTech), bao gồm: phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; xác minh khách hàng và doanh nghiệp; quản lý dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân; an ninh mạng; quản lý gian lận;

d) Kinh doanh hạ tầng, nền tảng, dịch vụ và sản phẩm liên quan đến thị trường vốn và quản lý quỹ, bao gồm huy động vốn cộng đồng, tài chính cá nhân, công nghệ quản lý tài sản, tư vấn tự động, nền tảng giao dịch thay thế;

đ) Nghiên cứu sản phẩm tài chính mới: token hóa tài sản, stablecoin;

e) Phát triển và cung cấp nền tảng tài trợ vốn, bao gồm tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ khoản phải thu, tài trợ dựa trên hàng hóa luân chuyển;

g) Phát triển hoạt động tài trợ doanh nghiệp của tổ chức cho vay không nhận tiền gửi, bao gồm công ty bao thanh toán, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính;

h) Cung cấp hạ tầng, nền tảng và các dịch vụ ngân hàng số, bao gồm: chuyển tiền, thanh toán, thanh toán tích hợp, cho vay số, mua trước trả sau;

i) Cung cấp hạ tầng, nền tảng, dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm số (InsurTech), bao gồm công nghệ bảo hiểm mở, bảo hiểm nhúng, đổi mới chu kỳ bảo hiểm, bảo hiểm an ninh mạng;

k) Phát triển vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển; công nghệ khí hậu, công nghệ xanh, Web 3.0, công nghệ lượng tử và các công nghệ đổi mới khác;

l) Đầu tư, xây dựng hạ tầng công nghiệp công nghệ số.

5. Quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý tài sản

a) Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ, quản trị quỹ, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm đầu tư tập thể;

b) Kinh doanh văn phòng gia đình (family office), dịch vụ môi giới, quản lý tài sản cá nhân và tổ chức;

c) Kinh doanh quỹ công nghệ số, quỹ xanh, ESG, quỹ đầu tư hạ tầng du lịch xanh;

d) Kinh doanh quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư tư nhân, quỹ phòng hộ;

đ) Kinh doanh dịch vụ lưu ký và quản trị quỹ xuyên biên giới.

6. Dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp và một số lĩnh vực khác

a) Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, bao gồm: phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, xác minh khách hàng và doanh nghiệp, phân tích và quản lý dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, quản lý gian lận;

b) Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, dịch vụ định giá tài sản, công bố thông tin doanh nghiệp, dịch vụ kế toán - kiểm toán, thẩm định và bảo chứng;

c) Kinh doanh dịch vụ tư vấn rủi ro, nghiên cứu thị trường, quản trị danh mục đầu tư quốc tế; tư vấn sáp nhập và mua bán doanh nghiệp xuyên quốc gia;

d) Kinh doanh dịch vụ pháp lý, trọng tài quốc tế và giải quyết tranh chấp tài chính, thương mại quốc tế, dịch vụ thuế, tư vấn tài chính theo chuẩn mực quốc tế, dịch vụ hỗ trợ vận hành cho các tổ chức tài chính;

đ) Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng đào tạo tài chính, công nghệ tài chính, trung tâm thi và cấp chứng chỉ quốc tế;

e) Kinh doanh các dịch vụ liên quan đến tuân thủ pháp luật về tội phạm tài chính như: các biện pháp chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CFT); các khuyến nghị của cơ quan chống tội phạm tài chính (FATF); các hoạt động tuân thủ liên quan khác.